

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/DS-PT
Ngày 28 tháng 4 năm 2021
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Tiến.

Ông Nguyễn Trường Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2021/DS-PT ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản bị xâm phạm”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2021/QĐXX - PT ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thế V**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu 4. 1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồng Đ**- sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khu 4. 1, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thế V trình bày : Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/02/2020 ông V trở khách bằng xe ô tô 07 chỗ ngồi đi từ xã C đi xã Đ, khi đến khu Đa Đa xã T ông Đ lái xe bán tải chạy phía sau vượt lên ép xe ông V vào lề đường nhưng ông V không dừng lại, ông Đ chạy vượt lên trước, khi đến khu vực cầu Dông xã T ông Đ quay xe ngang đường chặn xe ông V lại, khi ông V vừa bấm kính xe xuống thì ông Đ đâm liên tiếp vào mặt, mang tai ông V, ông V bấm kính xe lên thì ông Đ giật cửa xe, đập vào cửa xe làm bung tay nắm, chầy sơn cửa xe, khi cửa

xe bung ra ông Đ tiếp tục đâm ông V, khi ông V đang bước chân xuống xe trên tay cầm 01 chiếc điện thoại và 01 chiếc ví bên trong đựng 7.635.000đ và lịch hẹn xe chở khách, khi đó ông Đ đâm vào tay ông V làm rơi ví xuống đất, chiếc điện thoại rơi vào trong xe, ông V đóng cửa xe tiếp tục cho xe đi và nhìn qua gương chiếu hậu thấy ông Đ cúi xuống nhặt chiếc ví của ông V, do hoảng sợ nên ông V chạy tiếp đi trả khách ở xã Đ, khoảng 5 đến 6 giờ tối ông V thấy đau đầu nên đến bệnh viện đa khoa huyện T khám, bác sỹ chỉ định chụp CT Scanner sọ não sau đó kê đơn thuốc cho về điều trị ngoại trú, sau khi ở bệnh viện về ông V đến Công an T trình báo vụ việc. Ông V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ phải bồi thường cho ông V toàn bộ thiệt hại với số tiền là 21.557.000đ. Tại phiên tòa hôm nay ông V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Đ trả lại số tiền trong ví bị mất là 7.635.000đ và tiền chi phí ăn uống. Nay ông V yêu cầu buộc ông Đ phải bồi thường gồm: Tiền khám, chụp CT Scanner sọ não = 556.500đ; tiền thuốc theo đơn = 2.750.000đ; tiền đi tái khám = 900.000đ; tiền sửa xe = 1.450.000đ; tiền 10 ngày công nghỉ việc mất thu nhập = 8.000.000đ, tổng cộng = 13.656.500đ.

Phía bị đơn ông Nguyễn Hồng Đ trình bày: Ông Đ và ông V là hàng xóm ở cạnh nhà nhau, có mối quan hệ là bạn bè thường xuyên chơi với nhau. Trước khi xảy ra sự việc ông V có nói xấu ông Đ với chị N ở Dịch Quả. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/02/2020 ông Đ lái xe ô tô bán tải đi từ xã C xuống thị trấn T, khi đến khu Đa Đa, xã T phát hiện xe ô tô con của ông V đi phía trước cùng chiều, ông Đ vượt lên đỗ xe vào lề đường vẫy ông V đứng lại để nói chuyện việc ông V nói xấu ông Đ, ông V đã dừng lại, ông Đ bảo ông V xuống xe để nói chuyện nhưng ông V không xuống và tiếp tục điều khiển xe đi tiếp, ông Đ đuổi theo đến Cầu Dòng thấy xe ông V đi chậm lại, ông Đ xuống xe vẫy ông V xuống nhưng ông V không xuống và đi tiếp. Sáng hôm sau lúc 06 giờ anh C là Công an huyện T gọi điện thoại cho ông Đ và nói “Chú với ông V có chuyện gì mà ông V đến trình báo Công an huyện lúc 12 giờ đêm vậy” và anh Chung có mời ông Đ sáng cùng ngày đến Công an huyện T làm việc. Tại Công an huyện T ông Đ mới biết ông V tố cáo đánh ông V phải đi viện điều trị và lấy của ông V 01 chiếc ví trong đó có hơn 7.000.000đ, ông Đ đã khẳng định với Công an huyện T là chưa được đánh ông V và cũng chưa mở cửa xe ra nên không thể lấy ví của ông V. Nay ông V khởi kiện yêu cầu ông Đ phải bồi thường thương tích, tiền sửa chữa xe, tiền công nghỉ việc và tiền ông V bị mất trong ví ông Đ không đồng ý, vì ông Đ không được đánh, không đập xe và không lấy ví của ông V. Ông V tố cáo và kiện ông Đ là không đúng sự thật đề nghị Tòa án xem xét.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DSST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã Quyết định.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1, 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế V về việc yêu cầu ông Nguyễn Hồng Đ phải bồi thường cho ông V số tiền trong ví bị mất là

7.635.000đ và tiền chi phí ăn uống.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế V.

Buộc ông Nguyễn Hồng Đ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thế V tổng số tiền là 4.756.500đ (Bốn triệu, bảy trăm năm sáu nghìn, năm trăm đồng) gồm: Chi phí khám và chụp Scanner sọ não = 556.500đ (Năm trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm đồng); Tiền thuốc = 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Tiền sửa cánh cửa xe ô tô = 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Kháng cáo: Ngày 08/4/2021 ông Nguyễn Hồng Đ có đơn kháng cáo: Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét lại Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DSST của Toà án nhân dân huyện T về việc buộc ông phải bồi thường cho ông V số tiền 4.756.500đ (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) vì ông không đánh và không giật làm hỏng cửa xe của ông V nên ông không nhất trí bồi thường cho ông V. Đồng thời đề nghị Toà án nhân dân tỉnh xem xét lại việc ông V vu khống ông lấy ví trong có số tiền hơn 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Tại phiên toà phúc thẩm ông Nguyễn Hồng Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông Nguyễn Hồng Đ thừa nhận có việc ông đuổi theo xe của ông V, nhưng ông không được đánh ông V, cũng như việc giật cửa xe của ông V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về tố tụng Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Hồng Đ, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/ST-DS ngày 27/01/2021 của Toà án nhân dân huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của VKSND tỉnh; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đối với nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Hồng Đ không nhất trí bồi thường như Bản án sơ thẩm đã tuyên: Tại phiên toà phúc thẩm ông Nguyễn Hồng Đ cho rằng ông không đánh ông V nên không đồng ý bồi thường, ông thừa nhận có việc đuổi theo xe ông V nhưng ông V không dừng xe lại, lúc này trên xe có 05 người khách đi trên xe của ông V gồm (bà M, ông T, chị K, chị H, chị T). Trong hồ sơ thể hiện có lời trình bày của bà M, chị K và chị H. Tại lời khai của bà M tại cơ quan Công an (BL số 27 – 28) thể hiện: “...*khi anh tài xế xe tôi kéo cửa kính xuống thì người thanh niên đứng ngoài thò luôn hai tay vào qua khe hở cửa kính túm áo và lôi anh tài xế ra, đôi bên giằng co qua cửa kính ô tô, tôi không thấy hai người đánh nhau, tôi không thấy ai giằng đồ vật gì của nhau...*”. Đối với chị K và chị H là người ngồi ở hàng ghế phía sau do đó không quan sát rõ ràng việc giằng co xô sát bằng bà M là người ngồi ở ghế phía trước, ngang hàng với lái xe là ông V, do vậy, cần căn cứ lời trình bày của bà M để xem xét cụ thể nội dung vụ việc.

Tại cơ quan Công an và Tòa án nhân dân huyện T bà M điều trình bày ông V(lái xe) kéo cửa kính xuống, thì ông Đ (ở ngoài xe) thò 2 tay qua khe hở của cửa kính, túm áo và lôi ông V ra, đôi bên giằng co qua cửa kính ô tô, bà không thấy hai người đánh nhau. Tại biên bản ngày 23/11/2020 (BL 56) ở Tòa án huyện T “ *...Tôi vẫn giữ nguyên lời khai tại cơ quan Công an huyện T về việc đánh nhau giữa anh V và anh Đ...* ” “*...anh Đ cho hai tay vào trong xe, túm đầu định đánh nhưng không đánh được...* ”. “*...Trong lúc sơ sát bà chỉ thấy anh Đ cho hai tay với vào đầu anh V và đập nhẹ vào cửa xe yêu cầu anh V xuống xe, nhưng anh V không mở cửa, không xuống xe...* ”. Như vậy, việc xảy ra chặn xe, giằng co, xô sát giữa ông Nguyễn Hồng Đ và Nguyễn Thế V vào ngày 08/02/2020 là có xảy ra.

[1.1]. Đối với yêu cầu bồi thường tiền sửa cánh cửa xe ô tô Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình tố tụng tại biên bản làm việc ngày 20/8/2020 tại Công an huyện T, được thể hiện tại (BL 32) ông Nguyễn Hồng Đ có quan điểm không đồng ý bồi thường tiền thuốc và tiền điều trị cho ông Vĩnh, chỉ bồi thường tiền hư hỏng cánh cửa xe cho ông V. Hơn nữa, theo lời khai của bà M là nhân chứng đi trên xe của ông V thì khi hai xe dừng lại ông Đ có đến bên xe của ông V và giật cửa xe (BL 56). Như vậy, việc ông Đ có giật cánh cửa xe của ông V là có thật và tại thời điểm đó xe của ông V bị hỏng phần cánh cửa xe. Do đó, xác định phần cánh cửa xe có hư hỏng là do ông Đ gây ra và ông Đ phải có trách nhiệm bồi thường. Theo xác minh của Tòa án nhân dân huyện T thì chi phí sửa chữa cánh cửa xe của ông V là 1.450.000đ (Một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các quy định của pháp luật để buộc ông Đ phải bồi thường cho ông V khoản tiền sửa chữa cửa xe là có căn cứ.

[1.2]. Đối với tiền chụp CT - Scanner sọ não: Tại cơ quan Công an và Tòa án huyện T nhân chứng là bà M ngồi trên xe và cùng hàng ghế với ông V đều thống nhất các lời khai đôi bên giằng co qua khe cửa kính ô tô, không thấy hai người đánh nhau. Hơn nữa, ông V vẫn ngồi trên xe, không xuống xe, hai bên chỉ giằng co nhau qua khe cửa kính được ông V kéo xuống. Như vậy, không có sự đánh nhau giữa hai người nên không nhất thiết phải đi khám bệnh và chụp CT- Scanner sọ não. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận khoản tiền khám bệnh và chụp CT Scanner là 556.500đ (Năm trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) là không có căn cứ.

[1.3]. Đối với đơn thuốc do ông Nguyễn Thế V cung cấp có ghi "*Trung tâm y tế T... tổng số tiền 2.750.000đ và có dấu đã thu tiền*". Qua tài liệu xác minh của cơ quan Điều tra - Công an huyện T thể hiện tại biên bản xác minh (BL 31) ngày 20/8/2020 ở Trung tâm y tế huyện T được nhân viên bán hàng nhà thuốc Trung tâm y tế huyện T cung cấp thuốc CH Boost số lượng 50 viên có giá tiền là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), thuốc Gliatilin nhà thuốc không có bán. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện đơn thuốc do Bác sỹ kê đơn thuốc, khi mua thuốc ông V không có hoá đơn mua các loại thuốc, giá bao nhiêu mà chỉ có đóng dấu tổng số tiền là 2.750.000đ và có

đóng dấu đã thu tiền. Kết quả chụp kết luận không thấy hình bất thường sọ não trên phim chụp CT- Scanner, ông V không bị ảnh hưởng đến sọ não. Hơn nữa, lời khai của nhân chứng là bà M đều thống nhất trình bày là ông Đ và ông V không đánh nhau. Như vậy, ông Đ và ông V không đánh nhau thì có hậu quả xảy ra phải mua thuốc uống không, hơn nữa đơn thuốc này không phải do nhà thuốc Trung tâm y tế huyện T bán, việc mua thuốc của ông V không đúng như trong đơn thuốc của ông V xuất trình. Do vậy, đơn thuốc này không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Hồng Đ, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh có quan điểm tại phiên tòa là phù hợp nên đề nghị của Kiểm sát viên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Ông Nguyễn Hồng Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hồng Đ, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 4 Điều 91, khoản 1 Điều 147, Điều 271, khoản 1, 3 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thế V.

Buộc ông Nguyễn Hồng Đ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thế V số tiền ông Nguyễn Thế V phải sửa chữa cửa xe là 1.450.000đ (*Một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Thế V. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thế V 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên

lai thu số AA/2020/0003287 ngày 16/10/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Ông Nguyễn Hồng Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Hồng Đ không phải chịu án phí phúc thẩm. Xác nhận ông Nguyễn Hồng Đ đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0003404 ngày 08/02/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Thu Huyền

